

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 21 – 5 – 2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Ông Trần Đăng Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 15/4/2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 06/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh ngày 08/5/1989 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1953. Nhân thân: Quyết định số 1679/QĐ-CT ngày 11/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T, thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 02/6/2014. Quyết định số 15/2019/QĐ-TA ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng; chấp hành xong ngày 24/6/2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 154/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2020; chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Bản án số 148/HSST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2023; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 02/11/2021;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2024, đến ngày 22/02/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, trích xuất có mặt.

* Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Bá L1, sinh năm 1987

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: TDP Nhân Cầu 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(Anh Lục, anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 16/02/2024, tại đường QL39 thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Công an huyện H bắt quả tang Trần Ngọc S có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại H (Heroine) có khối lượng 0,0818 gam và 01 túi nilon trong suốt có viền dập, trên viền dập có đường kẻ ngang màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1372 gam. S khai nhận số ma túy trên mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) ở gần khu vực ngã tư T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã thu giữ và niêm phong số ma túy trên trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Bá L1 và anh Nguyễn Thanh T1. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là ma túy, loại H (Heroine) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,0818 gam. Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1372 gam

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSHH, ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định

Bị cáo S không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 16/02/2024, bị cáo mua 02 gói ma túy của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư thị trấn T, huyện Đ với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,0818 gam Hêrôin và 0,1372 gam Methamphetamine; mặt khác bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đều chưa được xóa án tích; lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư thị trấn T, huyện Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 220/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc S: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/02/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 220/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác